TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 89/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 24 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 80/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu: Ông A, sinh năm 1973.
Hộ khẩu thường trú: Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
Tạm trú: Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà B, sinh năm 1976.
Hộ khẩu thường trú: thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.
Tạm trú: Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Ông A và bà B tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, cấp ngày 15 tháng 02 năm 2017.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Ông A, sinh năm 1973.
Hộ khẩu thường trú: Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
Tạm trú: Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà B, sinh năm 1976.
Hộ khẩu thường trú: thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Tạm trú: Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông A và bà B thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có.

2.3. Về tài chia sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông A và bà B chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông A và bà B đã nộp theo biên lai số AA/2017/0020073 ngày 11/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Ông A và bà B đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND Tp. Mỹ Tho, T. Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THẨM PHÁN

Võ Thanh Bửu Tịnh